

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I

Môn: Địa lí - Lớp 9

-----000-----

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC:

* Khái quát đặc điểm về quy mô lãnh thổ, vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên, dân cư xã hội, tình hình kinh tế của từng vùng:

Vùng	Vị trí địa lí	Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên	Đặc điểm dân cư, xã hội?	Tình hình phát triển kinh tế
Trung du và miền núi Bắc bộ	+Tiếp giáp: -B:Trung Quốc; -T:Lào -N:Bắc Tr Bộ -ĐN:ĐB Hồng -Đ:Biển Đông +Ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng và kinh tế	+Địa hình : núi cao hiểm trở +Các nguồn tài nguyên : -Đất:feralit trên đá vôi -Nước:dồi dào -Khí hậu:Nhiệt đới gió mùa ,có mùa đông lạnh kéo dài -Sv:Rừng bị chặt phá -Khống sản:đa dạng	+Thành phần dân tộc:30 +Các chỉ tiêu phát triển dân cư so với các vùng khác:thấp hơn mức trung bình cả nước	+Nông nghiệp:cây công nghiệp dài ngày, chăn nuôi gia súc +Công nghiệp: thủy điện và khai thác khoáng sản +Dịch vụ:trao đổi buôn bán với Trung quốc và ĐBSH,du lịch
Đồng bằng sông Hồng	+Tiếp giáp: -B vàT:TD-MNBB -N:BTB -Đ:Biển Đông +Ý nghĩa lớn về kinh tế	+Địa hình:thấp,bằng +Các nguồn tài nguyên : -Đất: cù/y là đất phù sa -Nước:dồi dào -Khí hậu:nhiệt đới có mùa đông lạnh -Sv:nhân tạo đa dạng -Khống sản:ít	+Thành phần dân tộc: Hầu hết là người kinh +Các chỉ tiêu phát triển dân cư so với các vùng khác: xấp xỉ mức trung bình cả nước	+Nông nghiệp:cây lương thực, rau vụ đông,chăn nuôi lợn và gia cầm +Công nghiệp:cơ cấu khá đa dạng và khá hoàn chỉnh +Dịch vụ:khá đa dạng và hoàn chỉnh
Bắc trung bộ	+Tiếp giáp: -B:ĐBSH	+Địa hình:núi phíaT ,đồng bằng phía Đ	+Thành phần dân tộc:25	+Nông nghiệp:cây lương thực ,cây công

	<p>-T:Lào -N:DHNTB -Đ:Biển Đông +Vị trí cầu nối +Ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng và kinh tế</p>	<p>+Các nguồn tài nguyên : -Đất:cần cỗi,nghèo dđg -Nước:phong phú không đều giữa 2 mùa -Khí hậu:có nhiều thiên tai như:gió lào,bão,lũ lụt,hạn hán... -Sv:Rừng còn nhiều -Không sản:có nhiều ở phía bắc Hoàng Sơn</p>	<p>+Các chỉ tiêu phát triển dân cư so với các vùng khác:thấp hơn mức trung bình cả nước</p>	<p>ngiệp ngắn ngày,lâm nghiệp ,khai thác nuôi trồng thủy sản kết hợp +Công nghiệp:khai khoáng,chế biến gỗ-nông sản-thủy sản +Dịch vụ:du lịch,trung chuyển hàng hó</p>
<p>Duyên hải Nam trung bộ</p>	<p>+Tiếp giáp: -B: BTB -T:Lào,Tây nguyên -N:ĐNB -Đ:Biển Đông +Vị trí cầu nối +Ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng và kinh tế</p>	<p>+Địa hình:núi phía T ,đồng bằng phía Đ +Các nguồn tài nguyên : -Đất:cần cỗi,nghèo dđg -Nước:phong phú không đều giữa 2 mùa -Khí hậu:có nhiều thiên tai như:lũ lụt hạn hán,bão -Sv:Rừng còn nhiều -Không sản: ít</p>	<p>+Thành phần dân tộc:gồm nhiều dân tộc +Các chỉ tiêu phát triển dân cư so với các vùng khác:thấp hơn mức trung bình cả nước</p>	<p>+Nông nghiệp:cây lương thực ,cây công nghiệp ngắn ngày,lâm nghiệp ,khai thác nuôi trồng thủy sản kết hợp +Công nghiệp:chế biến gỗ-nông sản-thủy sản +Dịch vụ:du lịch,trung chuyển hàng hó</p>
<p>Tây Nguyên</p>	<p>+Tiếp giáp: -B:DHNTB -T : Lào ,Campuchia -N: ĐNB -Đ:DHNTB +Ý nghĩa lớn về an ninh quốc phòng và kinh tế</p>	<p>+Địa hình:cao nguyên khá bằng phẳng +Các nguồn tài nguyên : -Đất:feralit chiếm S lớn -Nước:dồi dào không đều giữa hai mùa -Khí hậu:cận xích đạo gió mùa -Sv:rừng chiếm S lớn -Không sản:ít</p>	<p>+Thành phần dân tộc:có nhiều dân tộc +Các chỉ tiêu phát triển dân cư so với các vùng khác:thấp hơn mức trung bình cả nước</p>	<p>+Nông nghiệp:cây công nghiệp dài ngày,lâm nghiệp +Công nghiệp:chế biến gỗ-nông sản,thủy điện +Dịch vụ:du lịch,xuất khẩu nông sản</p>

B.CÁC CÂU HỎI VẬN DỤNG:

I. Địa lí dân cư:

1. Dựa vào biểu đồ 2.1 SGK hãy cho biết tình hình dân số nước ta hiện nay ? Dân số tăng nhanh gây ra hậu quả gì ?

* Tình hình dân số:

- Dân số nước ta năm 1954: 23,4 triệu người -> 2003: >80 triệu người => Dân số nước ta đông (Thứ 3 ĐNÁ, thứ 13 thế giới).

- Bùng nổ dân số diễn ra từ cuối những năm 50 và chấm dứt trong những năm cuối thế kỉ XX.

- Hiện nay dân số nước ta đang chuyển sang tỉ suất sinh tương đối thấp.

* Hậu quả sự gia tăng dân số:

- Kinh tế chậm phát triển.

- Khó nâng cao chất lượng cuộc sống .

- Bất ổn về xã hội.

- Tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường.

2. Trình bày và giải thích đặc điểm phân bố dân cư nước ta ? Nêu các biện pháp giải quyết sự phân bố dân cư chưa hợp lí ?

* Đặc điểm sự phân bố dân cư:

- Dân cư phân bố không đều:

+ Tập trung đông đồng bằng, ven biển (600người /km²)

+ Thưa thớt miền núi và cao nguyên (60người /km²).

+ Quá nhiều ở nông thôn (74%), quá ít ở thành thị (26%).

* Giải thích:

- Các vùng đồng bằng, ven biển có nhiều điều kiện thuận lợi sinh sống và phát triển kinh tế : Địa hình , đất đai , khí hậu , nguồn nước ...

- Dân số thành thị còn ít, chưa thu hút thị dân -> Tỉ lệ dân thành thị thấp, do tập quán sản xuất lâu đời của nhân dân sản xuất nông nghiệp -> Dân số tập trung nhiều ở nông thôn .

* Các biện pháp:

- Giảm tỉ lệ gia tăng tự nhiên .

- Nâng cao mức sống của người dân .

- Phân công, phân bố lao động một cách hợp lí nhằm khai thác thế mạnh của từng vùng .

- Cải tạo xây dựng nông thôn mới, thúc đẩy quá trình đô thị hóa nông thôn trên cơ sở phù hợp nhu cầu phát triển

KT- XH.

3. Tại sao nói việc làm đang là vấn đề gay gắt ở nước ta ? Để giải quyết vấn đề này cần có các giải pháp nào ?

* Việc làm đang là vấn đề gay gắt do:

- Đặc điểm mùa vụ của ngành nông nghiệp , sự phát triển nghề nông thôn còn hạn chế

-> Tình trạng thiếu việc làm lớn (2003: 22,3%).

- Các khu vực thành thị tỉ lệ thất nghiệp tương đối cao .

- Đặc biệt số người trong độ tuổi lao động trong những năm gần đây tăng cao trong khi số việc làm tăng không kịp .

* *Cách giải quyết :*

- Công nghiệp hóa , hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn .
- Tăng vụ, cải tạo giống, chuyên canh các loại cây trồng có năng suất cao .
- Thay đổi kết cấu hạ tầng nông thôn .
- Mở thêm nhiều xí nghiệp, nhà máy thu hút lao động .
- Có chính sách xuất khẩu lao động hợp lí .

4. Cơ cấu dân số nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì cho việc phát triển kinh tế xã hội ? Cần có biện pháp gì để khắc phục những khó khăn này ?

* *Thuận lợi:* Theo cơ cấu dân số nước ta số người trong độ tuổi lao động khá cao bảo đảm nguồn lao động dồi dào cho việc phát triển kinh tế của đất nước. Ngoài ra hằng năm dân số nước ta tăng thêm > 1 triệu người tạo thêm nguồn lao động dự trữ lớn .

* *Khó khăn:* Tuy số lao động dồi dào, nguồn dự trữ lao động lớn song trong điều kiện sản xuất còn thấp kém, đất nước vừa thoát khỏi chiến tranh chưa lâu nên mức phát triển kinh tế chưa đáp ứng nhu cầu đời sống của một số dân quá đông. Ngoài ra còn gây nhiều bất ổn về xã hội và bảo vệ môi trường .

* *Các biện pháp khắc phục khó khăn:*

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, mở mang nhiều khu công nghiệp, nhà máy, kêu gọi đầu tư các doanh nghiệp trong và ngoài nước để giải quyết dư thừa lao động, tạo nhiều việc làm cho người lao động .

- Nhà nước có chính sách hợp lí về xuất khẩu lao động sang các nước công nghiệp tiên tiến vừa giảm bớt sức ép về thất nghiệp vừa tạo điều kiện cho người lao động tiếp thu học hỏi kĩ thuật , nâng cao tay nghề .

II. Địa lí các ngành kinh tế:

5. Hãy nêu một số thành tựu và khó khăn trong quá trình phát triển kinh tế nước ta?

* *Thành tựu:*

- Sự tăng trưởng kinh tế tương đối vững chắc.
- Cơ cấu kinh tế đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa.
- Trong công nghiệp có một số ngành công nghiệp trọng điểm.
- Sự phát triển sản xuất hàng hóa xuất khẩu thúc đẩy ngoại thương và đầu tư nước ngoài.
- Nước ta đang hội nhập vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu.

* *Khó khăn:*

- Nhiều tỉnh huyện nhất là miền núi còn các xã nghèo.
- Nhiều loại tài nguyên bị khai thác quá mức, môi trường bị ô nhiễm .
- Vấn đề việc làm, phát triển văn hóa, giáo dục, y tế ...chưa đáp ứng yêu cầu của xã hội.

6. Vì sao nói tài nguyên đất , khí hậu ảnh hưởng nhiều đến sản xuất nông nghiệp?

*** Tài nguyên đất:**

Nước ta có 2 nhóm đất cơ bản :

- Đất phù sa: Tập trung các đồng bằng châu thổ và các đồng bằng ven biển miền trung . đất phù sa có diện tích 3 triệu ha thích hợp trồng các loại cây lương thực , công nghiệp ngắn ngày.

- Đất feralit: Tập trung chủ yếu miền núi và trung du . các loại đất feralit chiếm diện tích trên 16 triệu ha thích hợp trồng rừng , cây công nghiệp , cây ăn quả , 1 số cây hoa màu .

*** Khí hậu:** Sản xuất nông nghiệp chịu ảnh hưởng rất lớn thời tiết và khí hậu :

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm : Làm cho cây cối phát triển quanh năm , sinh trưởng nhanh , có thể tiến hành nhiều vụ trong năm .

- Khí hậu nước ta phân hóa đa dạng : Có thể trồng nhiều loại cây trồng nhiệt đới , cận nhiệt , ôn đới mà đa dạng các sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp .

Tuy nhiên khí hậu nước ta có nhiều mưa bão, lũ lụt, hạn hán, các loại nấm mốc, sâu bệnh có hại dễ phát sinh , phát triển ảnh hưởng đến năng suất chất lượng sản phẩm .

7. Trình bày và giải thích tình hình phân bố cây lương thực, cây công nghiệp nước ta ?

* *Cây lương thực* : Trồng khắp nơi trên lãnh thổ nhất là các đồng bằng châu thổ ven sông do điều kiện đất phù sa màu mỡ , nguồn nước dồi dào, cần nhiều chăm sóc .

* *Cây công nghiệp* : Phân bố chủ yếu miền núi trung du do thích hợp với các loại đất feralit ba zan , đá vôi , khí hậu .

8. Ngành thủy sản nước ta có những thuận lợi và khó khăn gì trong quá trình phát triển?

*** Thuận lợi:**

- Vùng biển rộng , mạng lưới sông ngòi dày đặc.
- Nhiều ngư trường đánh bắt lớn.
- Có nhiều bãi tôm cá.
- Dọc bờ biển có nhiều vùng nước lợ, nước mặn, rừng ngập mặn, ngòi khơi có các đảo, quần đảo.

*** Khó khăn:**

- Chịu ảnh hưởng thiên tai.
- Dịch bệnh , môi trường bị ô nhiễm và suy thoái.
- Vốn đầu tư lớn trong khi ngư dân phần nhiều còn khó khăn.

9. Hãy cho biết một số ngành công nghiệp trọng điểm nước ta phát triển trên cơ sở nguồn tài nguyên nào?

Các ngành công nghiệp trọng điểm nước ta hiện nay :

- Công nghiệp năng lượng : Than , dầu mỏ, khí đốt , sức nước .
- Công nghiệp luyện kim: Sắt, đồng , chì , kẽm , crôm...
- Công nghiệp hóa chất: Than, dầu khí, a patit, phốt pho ríc ...
- Công nghiệp vật liệu xây dựng: Đất sét, đá vôi ...

- Công nghiệp chế biến: Nguồn lợi sinh vật biển, rừng, các sản phẩm nông, lâm ngư nghiệp.

10. Vì sao công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu công nghiệp nước ta?

- Nguồn tài nguyên tự nhiên về nông lâm ngư nghiệp nước ta rất phong phú.
- Lực lượng lao động dồi dào, có truyền thống trong các ngành chế biến thực phẩm.
- Các sản phẩm chế biến được nhiều người tiêu thụ, các nước trên thế giới ưa chuộng như tôm, cá, trái cây.
- Dân số đông tạo ra thị trường tiêu thụ rộng lớn ở trong nước, ngoài ra còn có các thị trường nước ngoài ưa chuộng các sản phẩm nông sản thủy sản nước ta .

11. Vai trò ngành dịch vụ đối với sản xuất và đời sống?

- Nhờ có hoạt động các ngành thương mại , vận tải mà các ngành nông , lâm , ngư nghiệp và công nghiệp được cung cấp nguyên vật liệu để sản xuất , và đưa đi tiêu thụ các sản phẩm đã sản xuất được.
- Tạo ra mối liên hệ giữa các ngành sản xuất trong nước và giữa nước ta với nước ngoài.
- Thu hút ngày càng nhiều lao động , tạo nhiều việc làm , góp phần quan trọng trong việc nâng cao đời sống nhân dân , đem lại nguồn thu nhập lớn cho kinh tế nước nhà .

12. Vì sao nói Hà nội , thành phố Hồ Chí Minh là hai trung tâm dịch vụ lớn và đa dạng nhất ở nước ta?

- Đây là hai đầu mối giao thông vận tải, viễn thông lớn nhất nước ta.
- Ở đây tập trung nhiều trường đại học, các viện nghiên cứu, các bệnh viện chuyên khoa hàng đầu.
- Là 2 trung tâm thương mại , tài chính , ngân hàng lớn nhất.
- Các dịch vụ : Quảng cáo, bảo hiểm, tư vấn, văn hó, nghệ thuật... cũng luôn dẫn đầu.

13. Vai trò, vị trí ngành giao thông vận tải nước ta ?

- Giao thông vận tải tuy không trực tiếp sản xuất ra của cải vật chất nhưng nó không thể thiếu được trong sản xuất và đời sống của con người . Việc vận chuyển nguyên vật liệu từ nơi khác về cơ sở sản xuất và đưa sản phẩm từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ ..đều cần đến giao thông vận tải .

- Giao thông vận tải chuyên chở hành khách trong nước, quốc tế, tham gia thúc đẩy thương mại với nước ngoài và giữ gìn bảo vệ Tổ Quốc .

- Nhờ vào việc phát triển giao thông vận tải mà nhiều vùng khó khăn nước ta có cơ hội phát triển .

14. Những điều kiện thuận lợi và khó khăn đối với giao thông vận tải nước ta ?

*** Thuận lợi:**

- Nước ta nằm trong vùng ĐNÁ và giáp biển thuận lợi giao thông đường biển trong nước và với các nước trên thế giới.
 - Phần đất liền địa thế kéo dài theo hướng B- N, có dải đồng bằng gần như liên tục ven biển, đường bờ biển dài -
- > Việc đi lại từ B-N khá thuận lợi .
- Nước ta có mạng lưới sông suối dày đặc -> đi lại miền ngược - đến miền xuôi khá thuận lợi .

*** Khó khăn:**

- Hình thể nước ta hẹp ở miền trung, có nhiều đồi núi và cao nguyên chạy theo hướng TB- ĐN -> đi lại theo hướng Đ-T khó khăn.

- Sông ngòi nước dày đặc, khí hậu nhiều mưa bão, lũ lụt -> Việc đi lại, xây dựng, bảo vệ đường sá, cầu cống đòi hỏi tốn kém.

- Cơ sở vật chất kĩ thuật còn thấp, vốn đầu tư ít, phương tiện máy móc phải nhập khẩu từ nước ngoài tốn nhiều ngoại tệ.

15. Những điều kiện cần thiết phát triển ngành du lịch ?

- Phải có tài nguyên du lịch phong phú:

+ Tài nguyên du lịch tự nhiên : phong cảnh đẹp, bãi tắm tốt , nhiều động ,thực vật quý hiếm .

+ Tài nguyên du lịch nhân văn : Các công trình kiến trúc , di tích lịch sử , lễ hội truyền thống , văn hóa dân gian ..

- Có các địa điểm du lịch nổi tiếng được xếp hạng di sản Thế Giới như: Vịnh Hạ long, Phong nha kè bàng, Cố đô Huế, Mĩ sơn - Hội an, Nhã nhạc cung đình Huế, Công Chiêng Tây Nguyên.

- Cơ sở vật chhất đáp ứng nhu cầu.

- Phải có nhu cầu về du lịch .

** **Bài tập:** Xem lại các bài tập, bài thực hành về nhận xét, phân tích bảng số liệu, vẽ, nhận xét các dạng biểu đồ .

III. Sự phân bố lãnh thổ (các vùng kinh tế):

**** Vùng trung du và miền núi Bắc Bộ:**

1. Sự khác biệt về tự nhiên và thế mạnh kinh tế của 2 tiểu vùng Đông bắc và Tây bắc?

a. *Vùng Đông bắc:* Địa hình núi trung bình, thấp, các dãy núi cánh cung. Khí hậu nhiệt đới ẩm, mùa đông lạnh kéo dài -> Thế mạnh kinh tế: Giàu tài nguyên khoáng sản, có thế mạnh trồng rừng, thủy điện, trồng cây công nghiệp, dược liệu, cây ăn quả, tiềm năng kinh tế, du lịch biển

b. *Vùng Tây Bắc:* Địa hình núi cao, hiểm trở. Khí hậu nhiệt đới ẩm, mùa đông ít lạnh ngắn -> Thế mạnh kinh tế : Phát triển thủy điện, trồng rừng, cây công nghiệp, chăn nuôi, du lịch nghỉ mát.

2. Vì sao việc phát triển, nâng cao đời sống các dân tộc phải đi đôi việc bảo vệ môi trường tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên?

- Nguồn tài nguyên của vùng dồi dào, nhưng do khai thác quá mức làm cho nguồn tài nguyên cạn kiệt (gỗ, rừng, lâm sản, đất nông nghiệp, khoáng sản ...)

- Diện tích đất trồng đồi trọc ngày một tăng, thiên tai diễn biến phức tạp gây thiệt hại lớn , sự suy giảm chất lượng môi trường sinh thái tác động xấu đến nguồn nước ngầm và các dòng sông. Hồ nước các nhà máy thủy điện , nguồn nước cung cấp cho đồng bằng sông Hồng bị ảnh hưởng trực tiếp nghiêm trọng .

3. Các ngành sản xuất thế mạnh của vùng TD&MNBB?

a. ngành nông nghiệp:

- Cây công nghiệp lâu năm : Chè (Mộc châu, Hà gang, Thái nguyên)

- Cây ăn quả cận nhiệt : Mận, mơ (Cao bằng, Lào cai), Hồng (Lạng sơn), Vải thiều (Bắc giang)

Do đất trồng tốt, khí hậu thích hợp nên cây chè chiếm tỉ trọng về diện tích và sản lượng lớn của cả nước được thị trường trong và ngoài nước ưa chuộng .

- Chăn nuôi phát triển trên những đồng cỏ. Chăn nuôi trâu chiếm tỉ trọng lớn nhất cả nước (57,3%), lợn chiếm 22% cả nước.

b. Ngành công nghiệp:

- Khai thác khoáng sản : Đông bắc có tài nguyên khoáng sản phong phú .

- Tây Bắc: Có nguồn tiềm năng thủy điện lớn và phát triển mạnh .

Nhà máy thủy điện Hồ Bình có ý nghĩa: Sản xuất điện, cung cấp năng lượng, điều tiết lũ, cung cấp nước tưới, khai thác du lịch.

Ngôi ra còn có thể mạnh về kinh tế, du lịch biển (Quảng Ninh).

4. Ý nghĩa phát triển nghề rừng kết hợp nông - lâm ở trung du và miền núi Bắc Bộ?

- Việc phát triển nghề rừng theo hướng nông – lâm kết hợp sẽ khai thác hợp lí hơn diện tích đất rừng. Nhờ nghề rừng phát triển mà độ che phủ tăng lên, hạn chế xói mòn.

- Sử dụng nguồn lao động nhàn rỗi trong nông nghiệp nhằm tăng thu nhập , cải thiện đời sống người dân

**** Vùng đồng bằng sông Hồng:**

1. Điều kiện tự nhiên của đồng bằng sông Hồng đem lại những thuận lợi khó khăn gì trong việc phát triển kinh - tế xã hội?

a. Thuận lợi:

+ Vị trí địa lí: Thuận lợi giao lưu kinh tế xã hội trực tiếp với các vùng trong nước.

+ Địa hình: Đồng bằng khá bằng phẳng thuận lợi xây dựng, phát triển giao thông.

+ Khí hậu có mùa đông lạnh phát triển vụ đông.

+ Về các tài nguyên :

- Đất phù sa màu mỡ, khí hậu, thủy văn phù hợp thâm canh tăng vụ trong sản xuất nông nghiệp nhất là trồng lúa .

- Khoáng sản có giá trị kinh tế: Các mỏ đá vôi, sét cao lanh làm nguyên liệu sản xuất xi măng chất lượng cao, SX VLXD, than nâu, khí tự nhiên .

- Bờ biển Hải phòng -> Ninh Bình thuận lợi cho việc đánh bắt nuôi trồng thủy sản .

- Phong cảnh du lịch phong phú đa dạng .

b. Khó khăn:

- Thời tiết thất thường, không ổn định gây thiệt hại mùa màng, đường sá cầu cống, các công trình thủy lợi .

- Do hệ thống đê chống lũ -> Đồng ruộng trở thành các ô trũng ngập nước trong mùa mưa .

- Diện tích đất nhiễm phèn, mặn khá lớn.

2. Những thành tựu và khó khăn trong sản xuất nông nghiệp của đồng bằng sông Hồng , hướng giải quyết những khó khăn đó?

a. Những thành tựu:

- Diện tích và tổng sản lượng lương thực chỉ đứng sau đồng bằng sông Cửu long .
- Các loại cây ưa lạnh trong vụ đông đem lại hiệu quả kinh tế cao, có giá trị xuất khẩu (Ngô đông, khoai tây, cà rốt)
- Đàn lợn có số lượng lớn nhất cả nước (27,2%), Chăn nuôi bò sữa, gia cầm đang phát triển mạnh .

b. Khó khăn:

- Diện tích canh tác đang bị thu hẹp do mở rộng đất thổ cư, đất chuyên dùng, số lao động dư thừa .
- Sự thất thường của thời tiết: lũ, bão, sương giá, sương muối ...
- Nguy cơ ô nhiễm môi trường do sử dụng phân hóa học, thuốc trừ sâu không đúng phương pháp, không đúng liều lượng .

c. Hướng giải quyết:

- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa .
- Chuyển một phần lao động nông nghiệp sang các ngành khác hoặc đi lập nghiệp các nơi khác .
- Thâm canh tăng vụ, khai thác ưu thế các cây rau vụ đông.
- Hạn chế sử dụng phân hóa học, sử dụng phân vi sinh, dùng thuốc trừ sâu đúng phương pháp , đúng liều lượng .

3. Đồng bằng sông Hồng có cơ sở hạ tầng hiện nhất cả nước :

- Trong nông nghiệp: Kết cấu hạ tầng hiện từ lâu đời nhất là hệ thống đê chống lũ.
- Trong công nghiệp: Được hình thành vào loại sớm nhất ở nước ta với các ngành tiểu thủ công truyền thống: Gạch Bát Tràng, gốm Hải Dương và ngày nay với các ngành công nghiệp chủ chốt như cơ khí, luyện kim , hóa chất.
- Các ngành dịch vụ : Thương mại phát triển lâu đời, có các trung tâm thương mại lớn nhất cả nước trong quá khứ và hiện tại như: Hải Phòng, Hà Nội và các cơ sở văn hóa, di tích lịch sử là những nơi du lịch hấp dẫn của khách trong và ngoài nước.

4 Các tỉnh, thành phố thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ?

Hà Nội, Hưng yên, Hải Dương, Hải Phòng, Quảng ninh, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc .

Vai trò vùng kinh tế trọng điểm: Tạo cơ hội cho sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động của cả 2 vùng đồng bằng sông Hồng, Trung du miền núi Bắc Bộ.

**** Vùng Bắc Trung Bộ:**

1. Các điều kiện tự nhiên Bắc Trung Bộ ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế của vùng?

+ Địa hình: Đồi núi -> Đồng bằng ven biển -> Biển => Phát triển nhiều ngành kinh tế; Nông Lâm ngư nghiệp, du lịch.

Tuy nhiên do địa hình phần lớn đồi núi khó khăn giao lưu kinh tế, đất dễ bị xói mòn , đồng bằng ven biển nhỏ hẹp kém phì nhiêu .

+ Khí hậu: Nhiệt đới gió mùa, hiện tượng phơn tây nam trong mùa hè -> Phát triển các sản phẩm nhiệt đới điển hình . Tuy nhiên thiên tai thường xuyên xảy ra: bão, lũ lụt, hạn hán ...

+ Sông ngòi: Phần lớn ngắn và dốc -> Có giá trị thủy lợi, thủy điện, nuôi trồng, đánh bắt thủy sản nước ngọt. Thường xảy ra lũ đột ngột .

+ Tài nguyên :

- Đất : Từ Nghệ an -> QTrị có đất đỏ ba zan => Thích hợp trồng các cây công nghiệp lâu năm có giá trị lớn (Chè , cao su, cà phê)

- Khoáng sản: ít, có trữ lượng lớn: Crôm, sắt, thiếc, vàng, titan... -> Phát triển các ngành công nghiệp khai khoáng, luyện kim .

- Thủy sản: Đường bờ biển dài, có nhiều bãi tôm cá, nhiều đầm phá -> Thuận lợi đánh bắt nuôi trồng thủy sản.

- Rừng: còn nhiều diện tích nhất phía bắc Hồng sơn -> Cung cấp nhiều gỗ , lâm sản có giá trị .

- Du lịch: Nhiều phong cảnh đẹp, nhiều di tích văn hóa, lịch sử -> Phát triển du lịch.

2. Việc trồng, bảo vệ rừng có tầm quan trọng hàng đầu trong lâm nghiệp của vùng Bắc Trung Bộ:

- Do lãnh thổ hẹp ngang, sườn núi ở phía đông dốc nên bảo vệ rừng phòng hộat quan trọng để tránh lũ lụt, bảo vệ các loài thực vật , động vật quý hiếm .

- Rừng phía nam dãy Hồng sơn bị khai thác quá mức cần bảo vệ và trồng rừng .

- Rừng có vai trò điều hòa khí hậu, chống gió nóng Tây nam, giữ nguồn nước ngầm .

3. Các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Bắc Trung Bộ?

+ Chăn nuôi gia súc lớn, trồng cây công nghiệp, trồng rừng: Do diện tích miền núi trung du khá rộng chiếm 50%diện tích của vùng, rừng còn chiếm 40% diện tích toàn vùng vì vậy chăn nuôi gia súc, trồng cây công nghiệp, trồng rừng phát triển ở miền núi, gò đồi ở phía tây .

+ Nuôi trồng đánh bắt thủy sản: Bờ biển dài, nhiều bãi tôm, cá ven biển , nhiều đầm phá thuận lợi nuôi trrong , đánh bắt thủy sản.

+ Du lịch: Nhiều cảnh quan đẹp (Các bãi tắm, Phong nha kê bàng, vườn quốc gia ..), nhiều di tích lịch sử , văn hóa (Cố đô Huế , Quê Bác, Các nghĩa trang quốc gia, Thành cổ Quảng Tr , đôi bờ Hiền Lương , ngã ba Đồng lộc ...)

**** Vùng duyên hải Nam Trung Bộ:**

1. So sánh địa hình 2 vùng Bắc trung Bộ và duyên hải Nam Trung Bộ?

+ Địa hình 2 vùng có những nét tương đồng: Phía tây miền núi, gò đồi -> dải đồng bằng ven biển hẹp->Biển với các đảo, quần đảo .

+ Khác nhau:

- Vùng Bắc Trung Bộ : Có ít nhánh núi đâm ra biển -> Đèo Ngang, ở tận cùng phía Nam giáp ranh 2 vùng là dãy Bạch Mã chạy ra biển làm thành đèo Hải vân. Bờ biển vùng này ít khúc khuỷu .

- Vùng duyên hải Nam Trung Bộ: Nhiều nhánh núi của Trường sơn Nam đâm ra biển tạo ra nhiều đèo: Đèo Cả, đèo Cù Mông .. đồng thời chia cắt đồng bằng ven biển nhiều đoạn, bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh .

2. Các điều kiện tự nhiên duyên hải Nam Trung Bộ đem lại những thuận lợi và khó khăn gì đối với sự phát triển kinh tế?

a. Thuận lợi:

- Vị trí địa lí: Thuận lợi giao lưu kinh tế - xã hội với các vùng, với các nước
- Địa hình: Núi, gò đồi phía tây, đồng bằng ven biển nhỏ hẹp, bờ biển khúc khuỷu, nhiều vũng vịnh -> Phát triển các ngành nông lâm, ngư nghiệp, xây dựng các hải cảng.
- Khí hậu: mang tính chất cận xích đạo, nóng khô nhất cả nước -> Phát triển các cây trồng vật nuôi cận nhiệt, nghề sản xuất muối.
- Sông ngòi: Có giá trị thủy điện, thủy lợi.

b. Khó khăn:

- Địa hình: Đồi núi chiếm phần lớn diện tích giao lưu kinh tế - xã hội hiểm trở, đất dễ bị xói mòn, đồng bằng nhỏ hẹp bị chia cắt, đất kém phì nhiêu.
- Khí hậu khô hạn, nạn cát lấn và hiện tượng sa mạc hóa gây nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.
- Thiên tai thường xuyên xảy ra: lũ lụt, bão ...

3. Các thế mạnh về kinh tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

- Ngư nghiệp là thế mạnh: Bao gồm đánh bắt, nuôi trồng thủy sản, làm muối, khai thác tổ yến.
- Chăn nuôi bò phát triển miền núi phía tây.
- Du lịch là thế mạnh: Có các bãi tắm đẹp (Non nước, Nha trang, Mũi né), Các di sản văn hóa: Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn.

4. Tiềm năng kinh tế biển ở vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Bắc Trung Bộ?

Các tỉnh duyên hải miền Trung có tiềm năng kinh tế biển rất lớn:

- Nuôi trồng thủy sản: Nuôi cá nước lợ, tôm trong các đầm phá, nuôi tôm trên các cồn cát ven biển.
- Đánh bắt hải sản gần, xa bờ: Các tỉnh duyên hải miền trung có nhiều bãi tôm, cá là những ngư trường đánh bắt hải sản.
- Chế biến thủy sản: Đông lạnh, làm muối, làm nước mắm.

5. Các tỉnh, thành phố vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

- Thừa thiên Huế, TP Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định.
- Vai trò vùng kinh tế trọng điểm miền Trung tác động mạnh đến sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế không chỉ với duyên hải Nam Trung Bộ mà đối với Bắc Trung Bộ và tây Nguyên.

**** Vùng Tây Nguyên:**

1. Trong xây dựng và phát triển kinh tế xã hội, Tây Nguyên có những thuận lợi và khó khăn gì?

a. Thuận lợi:

- Đất đỏ ba zan màu mỡ, phân bố tập trung, thích hợp trồng cây công nghiệp lâu năm.
- Khí hậu cận xích đạo thuận lợi cho việc phát triển các cây cận nhiệt, hoa quả.

- Rừng chiếm diện tích lớn có nhiều gỗ quý, lâm sản có giá trị .
- Trên các cao nguyên có nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi gia súc.
- Khổng sản Bô xít có trữ lượng lớn.
- Nguồn thủy năng dồi dào (Chiếm 21% trữ lượng thủy điện của cả nước).
- Có nhiều tiềm năng du lịch sinh thái .

b. Khó khăn :

- Không tiếp giáp biển -> hạn chế xuất nhập khẩu hàng hóa .
- Đất đai dễ bị xói mòn, lũ ống , lũ quét xảy ra trong mùa mưa.
- Mùa khô kéo dài gây thiếu nước, dễ cháy rừng.
- Dân cư thưa , trình độ dân trí thấp -> Thiếu nhân lực, lao động có kỹ thuật .

2. Các thế mạnh trong sản xuất nông nghiệp?

- Tây Nguyên có thế mạnh trồng cây công nghiệp lâu năm: Cà phê, cao su, hồ tiêu, hạt điều. Ngoài ra còn trồng cây công nghiệp hàng năm: Lạc, bông, trồng rau và hoa quả ôn đới (Đà Lạt).

- Do có nhiều đồng cỏ -> Chăn nuôi gia súc lớn phát triển.

Vùng Tây nguyên nông nghiệp giữ vị trí quan trọng hàng đầu trong phát triển kinh tế .

3. Tình hình sản xuất một số cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên và vùng Trung du - miền núi Bắc bộ.

- *Vùng tây Nguyên:* Cây công nghiệp lâu năm chiếm 42,9% diện tích cây công nghiệp của cả nước , cây công nghiệp mũi nhọn là cà phê (85,1%) tiếp đến cây chè (24,6% cả nước), cao su (19,8% cả nước) , điều (19,8%)

- *Vùng Trung du & miền núi Bắc Bộ:* Cây công nghiệp lâu năm chỉ chiếm 4,7% diện tích cây công nghiệp của cả nước. Cây công nghiệp trồng nhiều nhất là cây chè (68,8% diện tích cả nước), tiếp đến hồi, quế, sơn, cà phê mới phát triển .

4. để phát triển nông lâm nghiệp các vùng Tây Nguyên và Trung du - miền núi Bắc Bộ đã có những kế hoạch gì ?

- *Vùng Tây Nguyên:* Chú trọng phát triển thủy lợi, áp dụng kỹ thuật canh tác mới để thâm canh, kết hợp khai thác với trồng rừng mới.

- *Vùng Trung du - miền núi Bắc Bộ:* Thâm canh lúa trên ruộng bậc thang thay phá rừng làm rẫy, phát triển trang trại theo hướng nông - lâm kết hợp.

5. Thế mạnh chủ yếu trong nền kinh tế vùng Tây Nguyên khác với vùng Trung du - miền núi Bắc Bộ?

- Vùng Tây Nguyên: Nông nghiệp giữ vai trò hàng đầu.
- Vùng Trung du, miền núi Bắc Bộ: Thế mạnh kinh tế chủ yếu công nghiệp khai khoáng , phát triển thủy điện, sau đó mới đến nông lâm .